

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST

Ngày: 12-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Nguyễn Thanh An-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 2003, tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 1, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Viết T1 và bà Nguyễn Thị Thủy C; Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 15-9-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 134/2022/HSST; chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Ngày 06-12-2022, chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần.

Bị cáo Nguyễn Quốc T bị tạm giữ từ ngày 23-02-2023 đến ngày 04-3-2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị K, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thủy C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 1, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Viết D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 1, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là người đã bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06-12-2022 và chưa được xóa án tích. Trong các ngày 22 và 23-02-2023, Triệu đã thực hiện 02 vụ trộm cắp máy bơm nước tại địa bàn xã A, thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 22-02-2023, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 81K6-2816 đi dạo trên địa bàn xã A, thành phố P để tìm cơ hội trộm cắp máy bơm nước của các hộ nông dân. Khi đi đến Thôn 2 xã A, T phát hiện vườn rau của ông Nguyễn Văn T2 không có người trông coi, nên dừng lại để trộm cắp máy bơm nước. T dựng xe mô tô ngoài đường, lén lút đi vào vườn rau của ông T2, đến giếng nước tháo dây điện, lấy 01 máy bơm nước hiệu Apollo 1,5HP (loại máy bơm nổi), rồi quay ra điều khiển xe mô tô chở máy bơm tẩu thoát. Sau đó, Triệu mang máy bơm nước vừa chiếm đoạt được đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Lê Thị K bán cho bà K được 300.000 đồng sử dụng tiêu xài. Sau khi mua máy bơm nước do T mang đến bán, bà K đã bán lại cho người khác, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Qua định giá xác định máy bơm nước hiệu Apollo của ông T2 bị T chiếm đoạt ngày 22-02-2023, có trị giá 800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Với thủ đoạn như lần trước, khoảng 13 giờ ngày 23-02-2023, Nguyễn Quốc T lén lút đột nhập vào sân nhà ông Nguyễn Ngọc C1 trộm cắp 01 máy bơm nước hiệu Lepono AMJ 750W (loại máy bơm nổi), rồi dùng xe mô tô 81K6-2816 chở đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Lê Thị K bán cho bà Lê Thị H (sinh năm 1976, là con của bà K) được 200.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất máy bơm nước, ông C1 đến Công an xã A trình báo. Qua xác minh, Công an xã A nghi ngờ T là người đã trộm cắp máy bơm nước của ông C1, nên đưa T về làm việc. Tại Công an xã A, T đã đầu thú, khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt máy bơm nước của ông Nguyễn Văn T2 và của ông C1 như nêu trên, đồng thời giao nộp xe mô tô 81K6-2816 và 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở lời khai của Triệu, Công an xã A đã làm việc với bà H và thu giữ được máy bơm nước do T vừa mang đến bán. Qua định giá, xác định máy bơm nước hiệu Lepono của ông C1 bị T chiếm đoạt ngày 23-02-2023, có trị giá 450.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại máy bơm trên cho ông C1.

Đối với các tài sản do Nguyễn Quốc T giao nộp, qua điều tra xác định: Xe mô tô biển số 81K6-2816 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thủy C (là mẹ của T); việc T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, thì bà C không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô 81K6-2816 cho bà C. Đối với 200.000 đồng tiền Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam, qua điều tra xác định là tiền do Triệu bán máy bơm nước chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc C1 cho bà Lê Thị H mà có; Cơ quan điều tra chuyển số tiền trên theo vụ án để xử lý.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại máy bơm nước bị chiếm đoạt, ông Nguyễn Ngọc C1 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Ông Nguyễn Văn T2, bà Lê Thị H và bà Lê Thị K cũng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 09-05-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

-*Về hình sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T với mức án từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

-*Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng đối với bị cáo.

-Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng số tiền mà bị cáo T có được từ việc bán máy bơm do bị cáo trộm của ông Nguyễn Ngọc C1.

-Truy thu số tiền 300.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán máy bơm do bị cáo trộm của ông Nguyễn Văn T2.

-*Về án phí*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Quốc T là người đã bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và chưa được xóa án tích. Trong các ngày 22 và 23-02-2023, tại Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Triệu đã 02 lần lén lút chiếm đoạt máy bơm nước của người khác, cụ thể: Chiếm đoạt 01 máy bơm nước trị giá 800.000 đồng của ông Nguyễn Văn T2 và 01 máy bơm nước trị giá 450.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc C1. Ngày 23-02-2023, bị cáo T ra đầu thú.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 1.250.000 đồng, nhưng đã bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và chưa được xóa án tích, do bị cáo Nguyễn Quốc T thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm của pháp luật hình sự tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15-9-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 134/2022/HSST; Lần bị kết này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Triệu đều thành khẩn khai nhận về hành vi của bản thân và các tình tiết có liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội rèn luyện bản thân, cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

[4]. Theo quy định khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Ngọc C1, ông Nguyễn Văn T2, bà Lê Thị H và bà Lê Thị K không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 81K6-2816 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thủy C (là mẹ của Triệu); việc T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, thì bà C không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô 81K6-2816 cho bà C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền do T bán máy

bơm nước chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc C1 mà có; do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra, cần phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước 300.000 đồng số tiền bị cáo bán máy bơm nước chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T2 mà có.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với các bà Lê Thị K và Lê Thị H, là những người đã mua máy bơm nước do bị cáo Nguyễn Quốc T trộm cắp được mang đến bán, qua điều tra xác định: Bà K và bà H làm nghề thu mua phế liệu; khi mua máy bơm nước do bị cáo Triệu mang đến bán thì là máy đã qua sử dụng, bà K và bà Hoa đều không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bà K và bà H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (23-02-2023).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng và buộc bị cáo phải nộp vào Ngân sách nhà nước 300.000 đồng số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-6-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Thủy C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Nhà tạm giữ Công an TP. P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Rmah HThuyên